

Phụ lục: NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Đơn vị chủ trì đánh giá điểm	Thang điểm						
A. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC PCTN		20						
1. Lãnh đạo, chỉ đạo về công tác PCTN	Văn phòng UBND tỉnh	5.0						
1.1 Văn bản chỉ đạo về công tác PCTN		2.0						
Việc ban hành các văn bản chỉ đạo công tác PCTN phải đáp ứng các yêu cầu về đầy đủ nội dung và kịp thời.		1.0						
1.1.1 Yêu cầu nội dung:		0.9						
<i>1.1.1.1 Triển khai công tác PCTN do Trung ương chỉ đạo.</i>								
Chỉ số này đánh giá việc chỉ đạo của UBND cấp tỉnh theo yêu cầu triển khai nhiệm vụ do Trung ương chỉ đạo tại 11 văn bản sau (Có bản liệt kê chi tiết kèm theo):								
-Chương trình số 142-CTr/BCDDTWW, ngày 02/2/2018; Kế hoạch số 162-KH/BCDDTWW, ngày 31/5/2018; Kế hoạch số 165-KH/BCDDTWW, ngày 11/6/2018; Văn bản số 3564/VPCP-V.I, ngày 14/8/2018; Kế hoạch số 2107/KH-TTCP, ngày 29/11/2018 của Thanh tra Chính phủ.								
-Nghị quyết số 126/NQ-CP, ngày 29/11/2017 của Chính phủ; Nghị quyết số 139/NQ-CP, ngày 09/11/2018 của Chính phủ; Nghị quyết số 132/NQ-CP, ngày 09/11/2018 của Chính phủ.		0.1						
- Chỉ thị số 30/CT-TTg, ngày 30/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 08/CT-TTg, ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 47/CT-TTg, ngày 27/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ.								
Cách tính điểm như sau:								
<table border="1"> <thead> <tr> <th align="center">Mức độ hoàn thành</th> <th align="center">Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Có chỉ đạo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu</td> <td align="center">0.9</td> </tr> <tr> <td>Thiếu mỗi nội dung không có ý kiến chỉ đạo</td> <td align="center">- 0.1</td> </tr> </tbody> </table>	Mức độ hoàn thành	Điểm số	Có chỉ đạo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	0.9	Thiếu mỗi nội dung không có ý kiến chỉ đạo	- 0.1		
Mức độ hoàn thành	Điểm số							
Có chỉ đạo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	0.9							
Thiếu mỗi nội dung không có ý kiến chỉ đạo	- 0.1							
<i>1.1.1.2 Triển khai công tác PCTN từ thực tế địa phương.</i>								
Chỉ số này đánh giá việc chỉ đạo của UBND cấp tỉnh theo các nhiệm vụ PCTN đặt ra từ thực tế điều hành của địa phương.								
Cách tính điểm như sau:								
<table border="1"> <thead> <tr> <th align="center">Mức độ hoàn thành</th> <th align="center">Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Có văn bản chỉ đạo</td> <td align="center">0.1</td> </tr> <tr> <td>Không có văn bản chỉ đạo</td> <td align="center">0</td> </tr> </tbody> </table>	Mức độ hoàn thành	Điểm số	Có văn bản chỉ đạo	0.1	Không có văn bản chỉ đạo	0		1.0
Mức độ hoàn thành	Điểm số							
Có văn bản chỉ đạo	0.1							
Không có văn bản chỉ đạo	0							
1.1.2 Yêu cầu về tính kịp thời:								
Chỉ số này đánh giá sự kịp thời trong chỉ đạo, lãnh đạo về công								

<p>tác PCTN của địa phương.</p> <p>Việc chỉ đạo, lãnh đạo được coi là kịp thời nếu trong vòng 01 tháng tính từ thời điểm Trung ương ra văn bản chỉ đạo, UBND cấp tỉnh ban hành văn bản triển khai thực hiện.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> <table border="1" data-bbox="197 409 1047 577"> <thead> <tr> <th>Mức độ hoàn thành</th> <th>Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tất cả các văn bản được ban hành kịp thời</td> <td>1.0</td> </tr> <tr> <td>Mỗi văn bản ban hành muộn từ 1 tháng trở lên</td> <td>-0.1</td> </tr> </tbody> </table>	Mức độ hoàn thành	Điểm số	Tất cả các văn bản được ban hành kịp thời	1.0	Mỗi văn bản ban hành muộn từ 1 tháng trở lên	-0.1														
Mức độ hoàn thành	Điểm số																			
Tất cả các văn bản được ban hành kịp thời	1.0																			
Mỗi văn bản ban hành muộn từ 1 tháng trở lên	-0.1																			
<p>1.2 Chương trình, kế hoạch PCTN</p> <p>1.2.1 Về hình thức văn bản: Chỉ số này đánh giá, khuyến khích địa phương có Văn bản thống nhất về chương trình, kế hoạch PCTN do UBND cấp tỉnh ban hành.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> <table border="1" data-bbox="197 815 1067 994"> <thead> <tr> <th>Mức độ hoàn thành</th> <th>Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành</td> <td>1.0</td> </tr> <tr> <td>Không có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành</td> <td>0</td> </tr> </tbody> </table> <p>1.2.2 Về nội dung:</p> <p>Nội dung chương trình, kế hoạch PCTN do UBND cấp tỉnh ban hành hoặc tổng hợp từ các kế hoạch thành phần do cơ quan của UBND tỉnh ban hành áp dụng cho toàn tỉnh.</p> <p>1.2.2.1 Xác định mục tiêu.</p> <p>Chỉ số này đánh giá việc xác định rõ các mục tiêu cần đạt được về: (1) Hoàn thiện thể chế quản lý; (2) Giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật; (3) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa; (4) Thực hiện các biện pháp phát hiện và (5) Xử lý tham nhũng trong năm của địa phương.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> <table border="1" data-bbox="205 1480 981 1659"> <thead> <tr> <th>Mức độ hoàn thành</th> <th>Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Xác định đầy đủ 5 mục tiêu</td> <td>0.5</td> </tr> <tr> <td>Thiếu mỗi mục tiêu</td> <td>- 0.1</td> </tr> </tbody> </table> <p>1.2.2.2 Xác định những nhiệm vụ hoặc hoạt động cụ thể.</p> <p>Chỉ số này đánh giá việc xác định rõ nhiệm vụ hoặc hoạt động cụ thể phù hợp với đặc điểm, tình hình tại địa phương theo các mục tiêu đã xác định. Cách tính điểm như sau:</p> <table border="1" data-bbox="244 1839 1075 2051"> <thead> <tr> <th>Mức độ hoàn thành</th> <th>Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Xác định đầy đủ các nhiệm vụ hoặc hoạt động</td> <td>0.5</td> </tr> <tr> <td>Thiếu mỗi nhóm nhiệm vụ hoặc hoạt động cho mỗi mục tiêu</td> <td>- 0.1</td> </tr> </tbody> </table>	Mức độ hoàn thành	Điểm số	Có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành	1.0	Không có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành	0	Mức độ hoàn thành	Điểm số	Xác định đầy đủ 5 mục tiêu	0.5	Thiếu mỗi mục tiêu	- 0.1	Mức độ hoàn thành	Điểm số	Xác định đầy đủ các nhiệm vụ hoặc hoạt động	0.5	Thiếu mỗi nhóm nhiệm vụ hoặc hoạt động cho mỗi mục tiêu	- 0.1	<p>3.0</p> <p>1.0</p> <p>2.0</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>1.0</p>	
Mức độ hoàn thành	Điểm số																			
Có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành	1.0																			
Không có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành	0																			
Mức độ hoàn thành	Điểm số																			
Xác định đầy đủ 5 mục tiêu	0.5																			
Thiếu mỗi mục tiêu	- 0.1																			
Mức độ hoàn thành	Điểm số																			
Xác định đầy đủ các nhiệm vụ hoặc hoạt động	0.5																			
Thiếu mỗi nhóm nhiệm vụ hoặc hoạt động cho mỗi mục tiêu	- 0.1																			

<p><i>1.2.2.3 Phân công, phối hợp nguồn lực thực hiện.</i></p> <p>Chỉ số này đánh giá việc phân công các đơn vị chủ trì, phối hợp gắn với phân phối nguồn lực, tài chính thực hiện nhiệm vụ, hoạt động đề ra.</p> <p><i>Yêu cầu sự phân công rõ ràng về trách nhiệm thực hiện và có biện pháp xử lý trách nhiệm khi không thực hiện.</i></p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> <table border="1" data-bbox="232 504 1047 795"> <thead> <tr> <th>Mức độ hoàn thành</th> <th>Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Phân công rõ ràng, cụ thể, đầy đủ cơ quan, đơn vị thực hiện nội dung công việc đáp ứng đầy đủ yêu cầu.</td> <td>1</td> </tr> <tr> <td>Không xác định đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp cho mỗi hoạt động.</td> <td>- 0.1</td> </tr> </tbody> </table>	Mức độ hoàn thành	Điểm số	Phân công rõ ràng, cụ thể, đầy đủ cơ quan, đơn vị thực hiện nội dung công việc đáp ứng đầy đủ yêu cầu.	1	Không xác định đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp cho mỗi hoạt động.	- 0.1								
Mức độ hoàn thành	Điểm số													
Phân công rõ ràng, cụ thể, đầy đủ cơ quan, đơn vị thực hiện nội dung công việc đáp ứng đầy đủ yêu cầu.	1													
Không xác định đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp cho mỗi hoạt động.	- 0.1													
<p>2. Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế để phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng</p>	<p>Sở Tư pháp</p>	<p>2.0</p>												
<p>2.1 Ban hành kế hoạch:</p> <p>Về hình thức:</p> <p>Chỉ số này khuyến khích địa phương có văn bản thống nhất về chương trình, kế hoạch nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế do UBND cấp tỉnh ban hành.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> <table border="1" data-bbox="232 1176 1047 1355"> <thead> <tr> <th>Mức độ hoàn thành</th> <th>Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành</td> <td>0.1</td> </tr> <tr> <td>Không có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành</td> <td>0</td> </tr> </tbody> </table> <p>Về nội dung: Nội dung kế hoạch bao gồm:</p> <p>2.1.1 Xác định mục tiêu</p> <p>Chỉ số đánh giá việc xác định rõ các mục tiêu cần đạt được trong nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế để phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng ở địa phương.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> <table border="1" data-bbox="232 1624 1047 1848"> <thead> <tr> <th>Mức độ hoàn thành</th> <th>Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu và hoạt động cụ thể</td> <td>0.1</td> </tr> <tr> <td>Không xác định rõ mục tiêu, hoạt động cụ thể.</td> <td>0</td> </tr> </tbody> </table> <p>2.1.2 Xác định những nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.</p> <p>Chỉ số này đánh giá việc xác định nhiệm vụ, hoạt động cụ thể phù hợp với đặc điểm, tình hình tại địa phương theo mục tiêu đã xác định.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p>	Mức độ hoàn thành	Điểm số	Có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành	0.1	Không có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành	0	Mức độ hoàn thành	Điểm số	Xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu và hoạt động cụ thể	0.1	Không xác định rõ mục tiêu, hoạt động cụ thể.	0		<p>0.9</p> <p>0.1</p> <p>0.1</p> <p>0.1</p>
Mức độ hoàn thành	Điểm số													
Có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành	0.1													
Không có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành	0													
Mức độ hoàn thành	Điểm số													
Xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu và hoạt động cụ thể	0.1													
Không xác định rõ mục tiêu, hoạt động cụ thể.	0													

Mức độ hoàn thành	Điểm số										
Xác định rõ, đầy đủ nhiệm vụ hoặc hoạt động cụ thể	0.1										
Không xác định rõ các nhiệm vụ hoặc hoạt động cụ thể	0										
<p>2.1.3 Phân công, phân phối nguồn lực thực hiện.</p> <p>Chỉ số này đánh giá việc phân công các đơn vị chủ trì, phối hợp gắn với phân phối nguồn lực, tài chính thực hiện nhiệm vụ hoạt động đề ra.</p> <p><i>Yêu cầu sự phân công rõ ràng về trách nhiệm thực hiện và có biện pháp xử lý trách nhiệm khi không thực hiện.</i></p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Mức độ hoàn thành</th> <th>Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Phân công đơn vị thực hiện, kinh phí đầy đủ đối với từng hoạt động và có xác định đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp</td> <td>0.6</td> </tr> <tr> <td>Không xác định đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp cho mỗi nội dung.</td> <td>- 0.1</td> </tr> </tbody> </table>		Mức độ hoàn thành	Điểm số	Phân công đơn vị thực hiện, kinh phí đầy đủ đối với từng hoạt động và có xác định đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp	0.6	Không xác định đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp cho mỗi nội dung.	- 0.1		0.6		
Mức độ hoàn thành	Điểm số										
Phân công đơn vị thực hiện, kinh phí đầy đủ đối với từng hoạt động và có xác định đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp	0.6										
Không xác định đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp cho mỗi nội dung.	- 0.1										
<p>2.2 Kết quả thực hiện xây dựng thể chế:</p> <p>Chỉ số này đánh giá việc thực hiện kế hoạch nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế để phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> $\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Số hoạt động hoàn thành} \times 0.6}{\text{Tổng số hoạt động theo kế hoạch}}$			0.6								
<p>2.3 Có kiến nghị hoàn thiện thể chế:</p> <p>Chỉ số này đánh giá việc chủ động phát hiện những sơ hở bất cập về chính sách quản lý và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để loại bỏ điều kiện phát sinh tham nhũng. Kiến nghị phải được thể hiện bằng văn bản hoặc ở các báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng kết. Các kiến nghị này phải từ thực tiễn của địa phương.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Kết quả</th> <th>Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Trên 8 kiến nghị</td> <td>0.5</td> </tr> <tr> <td>Từ 6 đến 8 kiến nghị</td> <td>0.4</td> </tr> <tr> <td>Từ 4 đến 5 kiến nghị</td> <td>0.3</td> </tr> </tbody> </table>		Kết quả	Điểm số	Trên 8 kiến nghị	0.5	Từ 6 đến 8 kiến nghị	0.4	Từ 4 đến 5 kiến nghị	0.3		0.5
Kết quả	Điểm số										
Trên 8 kiến nghị	0.5										
Từ 6 đến 8 kiến nghị	0.4										
Từ 4 đến 5 kiến nghị	0.3										

Từ 1 đến 3 kiến nghị	0.2								
Không có kiến nghị	0								
3. Giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN			3.0						
3.1 Kế hoạch, chương trình giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN:		Sở Tư pháp	0.9						
3.1.1 Về hình thức:									
<p>Chỉ số này khuyến khích địa phương có văn bản thống nhất về chương trình, kế hoạch giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN do UBND cấp tỉnh ban hành.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Mức độ hoàn thành</th> <th>Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành</td> <td>0.1</td> </tr> <tr> <td>Không có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành</td> <td>0</td> </tr> </tbody> </table>		Mức độ hoàn thành	Điểm số	Có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành	0.1	Không có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành	0	0.1	
Mức độ hoàn thành	Điểm số								
Có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành	0.1								
Không có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành	0								
3.1.2 Về nội dung:									
3.1.2.1 Xác định mục tiêu cụ thể.									
<p>Chỉ số này đánh giá việc xác định rõ các mục tiêu cần đạt được của các nhóm công tác: (1) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung và pháp luật PCTN nói riêng theo yêu cầu của địa phương và Chương trình phổ biến pháp luật theo Quyết định 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Giáo dục phòng, chống tham nhũng đối với các đối tượng và (3) Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Mức độ hoàn thành</th> <th>Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu cụ thể cho từng nhóm đối tượng</td> <td>0.2</td> </tr> <tr> <td>Không xác định rõ, đầy đủ mục tiêu</td> <td>0</td> </tr> </tbody> </table>		Mức độ hoàn thành	Điểm số	Xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu cụ thể cho từng nhóm đối tượng	0.2	Không xác định rõ, đầy đủ mục tiêu	0	0.8	0.2
Mức độ hoàn thành	Điểm số								
Xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu cụ thể cho từng nhóm đối tượng	0.2								
Không xác định rõ, đầy đủ mục tiêu	0								
3.1.2.2 Xác định những nhiệm vụ và hoạt động cụ thể.									
<p>Chỉ số này đánh giá việc xác định các hoạt động cụ thể để đạt được các mục tiêu.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Mức độ hoàn thành</th> <th>Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Xác định rõ, đầy đủ các nhóm nhiệm vụ hoặc hoạt động cụ thể cho mỗi mục tiêu</td> <td>0.3</td> </tr> <tr> <td>Thiếu mỗi nhiệm vụ hoặc hoạt động</td> <td>- 0.1</td> </tr> </tbody> </table>		Mức độ hoàn thành	Điểm số	Xác định rõ, đầy đủ các nhóm nhiệm vụ hoặc hoạt động cụ thể cho mỗi mục tiêu	0.3	Thiếu mỗi nhiệm vụ hoặc hoạt động	- 0.1	0.3	0.3
Mức độ hoàn thành	Điểm số								
Xác định rõ, đầy đủ các nhóm nhiệm vụ hoặc hoạt động cụ thể cho mỗi mục tiêu	0.3								
Thiếu mỗi nhiệm vụ hoặc hoạt động	- 0.1								
3.1.2.3 Phân công, phân phối nguồn lực thực hiện.									

Chỉ số này đánh giá việc phân công các đơn vị chủ trì, phối hợp gắn với phân phối nguồn lực, tài chính thực hiện nhiệm vụ hoạt động đề ra.

Yêu cầu sự phân công rõ ràng về trách nhiệm thực hiện và có biện pháp xử lý trách nhiệm khi không thực hiện.

Cách tính điểm như sau:

Mức độ hoàn thành	Điểm số
Phân công đầy đủ nội dung công việc và có xác định đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp	0.3
Không phân công các công việc cụ thể không xác định đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp	0

3.2 Thực hiện kế hoạch, chương trình giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN

3.2.1 Thực hiện các nội dung của kế hoạch thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg

Chỉ số này đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động về việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục tại địa phương theo Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Cách tính điểm như sau:

$$\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Các hoạt động đã thực hiện} \times 0.6}{\text{Tổng số hoạt động theo kế hoạch}}$$

3.2.2 Thực hiện các nội dung của kế hoạch thực hiện chỉ thị 05/CT-TW

Chỉ số này đánh giá kết quả thực hiện đẩy mạnh việc tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05/CT-TW của Bộ Chính trị.

Cách tính điểm như sau:

Sở Giáo
dục và
Đào tạo

1.6

0.6

Thanh
tra tỉnh

0.5

<p style="text-align: center;">$\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Các hoạt động đã thực hiện} \times 0.5}{\text{Tổng số hoạt động theo kế hoạch}}$</p> <p>3.2.3 Thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật của địa phương Chỉ số này đánh giá kết quả hoàn thành kế hoạch tuyên truyền phổ biến pháp luật của địa phương và Chương trình phổ biến pháp luật theo Quyết định 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Cách tính điểm như sau:</p> <p style="text-align: center;">$\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Các hoạt động đã hoàn thành} \times 0.5}{\text{Tổng số hoạt động theo kế hoạch}}$</p> <p><i>Hoạt động đã hoàn thành là hoạt động trong kế hoạch đã được kết thúc đến sản phẩm cuối cùng.</i></p>	Sở Tư pháp	0.5						
<p>3.3 Sáng tạo trong công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN Chỉ số này nhằm khuyến khích địa phương sáng tạo để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN. Cách tính điểm như sau:</p> <table border="1" data-bbox="294 1167 989 1339" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>Mức độ hoàn thành</th> <th>Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Có sáng tạo</td> <td style="text-align: center;">0.5</td> </tr> <tr> <td>Không có sự sáng tạo</td> <td style="text-align: center;">0</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>Sáng tạo là cách làm mới, hình thức mới trong công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN phù hợp với địa phương mình.</i></p>	Mức độ hoàn thành	Điểm số	Có sáng tạo	0.5	Không có sự sáng tạo	0	Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo	0.5
Mức độ hoàn thành	Điểm số							
Có sáng tạo	0.5							
Không có sự sáng tạo	0							
<p>4. Công tác thanh tra, kiểm tra</p> <p>4.1 Kế hoạch thanh tra, kiểm tra Kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại địa phương do UBND cấp tỉnh thống nhất ban hành thành kế hoạch chung hoặc tổng hợp từ kế hoạch thanh tra, kiểm tra của UBND cấp huyện và các cơ quan trực thuộc UBND cấp tỉnh.</p> <p>4.1.1 Về hình thức: Chỉ số này khuyến khích UBND cấp tỉnh ban hành văn bản về kế hoạch thanh tra, kiểm tra. Cách tính điểm như sau:</p> <table border="1" data-bbox="241 1957 1094 2074" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>Mức độ hoàn thành</th> <th>Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành</td> <td style="text-align: center;">0.5</td> </tr> </tbody> </table>	Mức độ hoàn thành	Điểm số	Có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành	0.5	Thanh tra tỉnh	7.0 1.5 0.5 1.0		
Mức độ hoàn thành	Điểm số							
Có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành	0.5							

Không có văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành	0		0.3						
<p>4.1.2 Về nội dung:</p> <p>4.1.2.1 Xác định mục tiêu.</p> <p>Chỉ số này đánh giá việc xác định rõ các mục tiêu cần đạt được của các cơ quan trực thuộc UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện trong công tác thanh tra, kiểm tra.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p>									
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Mức độ hoàn thành</th> <th>Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Xác định rõ các mục tiêu cụ thể của công tác thanh tra, kiểm tra ở địa phương</td> <td>0.3</td> </tr> <tr> <td>Không xác định rõ các mục tiêu cụ thể của công tác thanh tra, kiểm tra ở địa phương</td> <td>0</td> </tr> </tbody> </table>		Mức độ hoàn thành	Điểm số	Xác định rõ các mục tiêu cụ thể của công tác thanh tra, kiểm tra ở địa phương	0.3	Không xác định rõ các mục tiêu cụ thể của công tác thanh tra, kiểm tra ở địa phương	0		0.4
Mức độ hoàn thành	Điểm số								
Xác định rõ các mục tiêu cụ thể của công tác thanh tra, kiểm tra ở địa phương	0.3								
Không xác định rõ các mục tiêu cụ thể của công tác thanh tra, kiểm tra ở địa phương	0								
<p>4.1.2.2 Xác định những nhiệm vụ và hoạt động cụ thể.</p> <p>Chỉ số này đánh giá việc xác định các hoạt động cụ thể để đạt được các mục tiêu.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p>			0.3						
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Mức độ hoàn thành</th> <th>Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Xác định rõ, đầy đủ các nhóm nhiệm vụ hoặc hoạt động cụ thể cho mỗi mục tiêu</td> <td>0.4</td> </tr> <tr> <td>Thiếu mỗi nhiệm vụ hoặc hoạt động</td> <td>- 0.1</td> </tr> </tbody> </table>		Mức độ hoàn thành	Điểm số	Xác định rõ, đầy đủ các nhóm nhiệm vụ hoặc hoạt động cụ thể cho mỗi mục tiêu	0.4	Thiếu mỗi nhiệm vụ hoặc hoạt động	- 0.1		
Mức độ hoàn thành	Điểm số								
Xác định rõ, đầy đủ các nhóm nhiệm vụ hoặc hoạt động cụ thể cho mỗi mục tiêu	0.4								
Thiếu mỗi nhiệm vụ hoặc hoạt động	- 0.1								
<p>4.1.2.3 Phân công, phân phối nguồn lực thực hiện.</p> <p>Chỉ số này đánh giá việc phân công các đơn vị chủ trì, phối hợp gắn với phân phối nguồn lực, tài chính thực hiện nhiệm vụ hoạt động đề ra.</p> <p><i>Yêu cầu sự phân công rõ ràng về trách nhiệm thực hiện và có biện pháp xử lý trách nhiệm khi không thực hiện.</i></p> <p>Cách tính điểm như sau:</p>									
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Mức độ hoàn thành</th> <th>Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Phân công đầy đủ nội dung công việc và có xác định đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp</td> <td>0.3</td> </tr> <tr> <td>Không phân công các công việc cụ thể không xác định đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp</td> <td>0</td> </tr> </tbody> </table>		Mức độ hoàn thành	Điểm số	Phân công đầy đủ nội dung công việc và có xác định đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp	0.3	Không phân công các công việc cụ thể không xác định đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp	0		
Mức độ hoàn thành	Điểm số								
Phân công đầy đủ nội dung công việc và có xác định đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp	0.3								
Không phân công các công việc cụ thể không xác định đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp	0								
<p>4.2 Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra</p>			5.5						
<p>4.2.1 Việc thực hiện thanh tra trách nhiệm:</p> <p>Chỉ số này đánh giá kết quả thực hiện thanh tra trách nhiệm theo kế hoạch.</p> <p>Khung điểm của Chỉ số này từ 0 đến 2.5 điểm; cách tính điểm như sau:</p> <p>Điểm đánh giá = Số cuộc thanh tra trách nhiệm đã</p>			2.5						

thành viên về PCTN.

Cách tính điểm như sau:

Mức độ hoàn thành	Điểm số
Có quy chế phối hợp	0.4
Không có quy chế phối hợp	0

5.1.2 Có chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp công tác với UBMTTQ:

Chỉ số này đánh giá chỉ đạo của UBND cấp tỉnh đối với các đơn vị trực thuộc trong phối hợp công tác với UBMTTQ và các tổ chức thành viên về PCTN.

Cách tính điểm như sau:

Mức độ hoàn thành	Điểm số
Có văn bản chỉ đạo	0.2
Không có văn bản chỉ đạo	0

0.2

5.2 Tiếp thu các kiến nghị sau giám sát

Chỉ số này đánh giá sự tiếp thu của UBND cấp tỉnh đối với các kiến nghị sau giám sát của UBMTTQ và các tổ chức thành viên các cấp trong các hoạt động giám sát.

Cách tính điểm như sau:

$$\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Số kiến nghị sau giám sát được tiếp thu} \times 0.4}{\text{Tổng số kiến nghị sau giám sát}}$$

Kiến nghị sau giám sát được tiếp thu là kiến nghị trong báo cáo giám sát đã được UBND cấp tỉnh thực hiện và có văn bản trả lời.

5.3 Tổ chức tiếp công dân

5.3.1 Việc tiếp công dân của lãnh đạo UBND cấp tỉnh:

Chỉ số này đánh giá trách nhiệm thực hiện quy định về tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

Cách tính điểm như sau:

Mức độ hoàn thành	Điểm số
Chủ tịch UBND cấp tỉnh tiếp đủ 12 tháng trong năm	0.7
Thiếu mỗi tháng không tiếp công dân	- 0.1

0.4

1.0

0.7

0.3

5.3.2 Việc tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của công dân bằng các hình thức khác:

Chỉ số này đánh giá việc UBND cấp tỉnh tổ chức tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của công dân bằng các hình thức khác như: (1) thiết lập số điện thoại đường dây nóng; (2) hộp thư điện tử -

email và (3) giao tiếp qua Cổng thông tin điện tử.

Cách tính điểm như sau:

Mức độ hoàn thành	Điểm số
Có đầy đủ 03 hình thức nêu trên	0.3
Thiếu mỗi hình thức	- 0.1

6. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo về PCTN

**Thanh
tra tỉnh**

1.0

0.5

6.1 Thực hiện đầy đủ kịp thời chế độ thông tin, báo cáo

Chỉ số này đánh giá việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo về PCTN của UBND cấp tỉnh lên Trung ương.

Cách tính điểm như sau:

$$\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Số báo cáo đã thực hiện} \times 0.5}{\text{Tổng số báo cáo phải thực hiện}}$$

Báo cáo đã thực hiện là báo cáo đảm bảo đúng yêu cầu về nội dung, hình thức và thời hạn nộp báo cáo.

0.5

6.2 Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo ở địa phương

Chỉ số này đánh giá việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về PCTN của các đơn vị trực thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện.

Cách tính điểm như sau:

$$\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Số đơn vị hoàn thành báo cáo} \times 0.5}{\text{Tổng số đơn vị phải báo cáo}}$$

Đơn vị hoàn thành báo cáo là đơn vị thực hiện đầy đủ, kịp thời yêu cầu báo cáo trong năm.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA		30
1. Việc thực hiện công khai, minh bạch		9.0
1.1 Thực hiện công khai chính sách, pháp luật trên cổng thông tin điện tử	Sở Thông	1.0

1.2.3 Về lĩnh vực đất đai, tài nguyên:

Chỉ số này đánh giá việc thực hiện công khai, minh bạch về lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên của UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện bao gồm các nội dung sau: (1) Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khoáng sản trên địa bàn; (2) Kế hoạch, kết quả giao đất, cho thuê đất; (3) Kế hoạch, kết quả thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; (4) Kế hoạch, kết quả đấu giá quyền sử dụng đất, quyền khai thác tài nguyên khoáng sản và (5) Các khoản thu ngân sách từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản.

Cách tính điểm như sau:

$$\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Số đơn vị công khai đầy đủ theo thẩm quyền} \times 1.5}{\text{Tổng số đơn vị phải công khai}}$$

Đơn vị công khai đầy đủ là đơn vị công khai đủ nội dung nêu trên theo thẩm quyền.

1.2.4 Về lĩnh vực đầu tư, mua sắm công

Chỉ số này đánh giá việc công khai, minh bạch về lĩnh vực đầu tư, mua sắm công do UBND cấp huyện và các cơ quan trực thuộc UBND cấp tỉnh là chủ đầu tư, bao gồm: (1) Kế hoạch, chương trình đầu tư, mua sắm công; (2) Danh mục dự án đầu tư, mua sắm công; (3) Việc thực hiện đầu tư, mua sắm công và (4) Báo cáo kết quả thực hiện, kết quả đầu tư.

Cách tính điểm như sau:

$$\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Số đơn vị công khai đầy đủ} \times 1.5}{\text{Tổng số đơn vị phải công khai}}$$

Đơn vị công khai đầy đủ là đơn vị công khai đủ 4 nội dung nêu trên.

1.2.5 Về lĩnh vực giáo dục

Chỉ số này đánh giá việc công khai, minh bạch trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo của các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: (1) Việc công khai điều kiện tuyển sinh, điều kiện cấp văn bằng, chứng chỉ; (2) Công khai các khoản thu, mức thu, cơ sở vật chất, tài chính; (3) Công khai thực hiện cam kết chất lượng đào tạo.

Cách tính điểm như sau:

$$\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Số đơn vị công khai đầy đủ} \times 1.0}{\text{Tổng số đơn vị phải công khai}}$$

Sở Tài nguyên và Môi trường

1.5

Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính

1.0

Sở Giáo dục và Đào tạo

1.0

<p style="text-align: center;">Tổng số đơn vị phải công khai</p> <p><i>Đơn vị công khai đầy đủ là đơn vị công khai đủ 3 nội dung nêu trên.</i></p> <p>1.2.6 Về lĩnh vực y tế:</p> <p>Chỉ số này đánh giá việc công khai, minh bạch về lĩnh vực y tế theo thẩm quyền của UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện về: (1) Trình tự, thủ tục cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề y, dược tư nhân, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược; (2) Danh mục giấy phép hành nghề y, dược tư nhân trên phạm vi địa phương; (3) Công khai tài chính theo quy định của pháp luật.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> $\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Số đơn vị công khai đầy đủ} \times 1.0}{\text{Tổng số đơn vị phải công khai}}$ <p><i>Đơn vị công khai đầy đủ là đơn vị phải công khai đủ 3 nội dung nêu trên</i></p>	Sở Y tế	
<p>2. Cải cách hành chính</p>		3.0
<p>Chỉ số này đánh giá kết quả cải cách hành chính của địa phương dựa trên Điểm số cải cách hành chính do Bộ Nội vụ công bố</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> $\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{PAR index 2016} \times 3.0}{100}$	Sở Nội vụ	
<p>3. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</p>	Sở Nội vụ	2.0
<p>3.1 Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác trên địa bàn</p> <p>Chỉ số này đánh giá việc lập kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác trong năm 2017 của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> $\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Số đơn vị lập kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác} \times 0.5}{\text{Tổng số đơn vị phải chuyển đổi vị trí công tác}}$	Sở Nội vụ	0.5

<p>3.2 Kết quả của việc chuyển đổi</p> <p>Chỉ số này đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> $\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Số CC,VC đã chuyển đổi VTCT trong năm} \times 1.5}{\text{Tổng số CC,VC phải chuyển đổi VTCT theo kế hoạch}}$		1.5						
<p>4. Minh bạch Tài sản, thu nhập (TSTN)</p>	<p>Thanh tra tỉnh</p>	5.0						
<p>4.1 Việc kê khai</p> <p>Chỉ số này đánh giá việc kê khai TSTN của cán bộ, công chức, viên chức (CB, CC, VC) thuộc diện phải kê khai thuộc UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> $\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Số cơ quan, đơn vị đã hoàn thành kê khai TSTN đúng quy định} \times 0.5}{\text{Tổng số cơ quan, đơn vị phải tổ chức kê khai TSTN}}$		0.5						
<p>4.2 Việc công khai</p> <p>Chỉ số này đánh giá việc công khai bản kê khai TSTN của CB,CC,VC theo quy định.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> $\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Số đơn vị đã thực hiện công khai TSTN đúng quy định} \times 0.5}{\text{Tổng số đơn vị phải kê khai}}$		0.5						
<p>4.3 Việc xác minh TSTN</p> <p>4.3.1 Số cuộc xác minh TSTN</p> <p>Chỉ số này đánh giá việc xác minh TSTN đối với CB,CC,VC của UBND cấp huyện và cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> <table border="1" data-bbox="122 1854 812 2069"> <thead> <tr> <th>Mức độ hoàn thành</th> <th>Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Có xác minh TSTN</td> <td>2.0</td> </tr> <tr> <td>Không xác minh TSTN</td> <td>0</td> </tr> </tbody> </table>	Mức độ hoàn thành	Điểm số	Có xác minh TSTN	2.0	Không xác minh TSTN	0		4.0 2.0
Mức độ hoàn thành	Điểm số							
Có xác minh TSTN	2.0							
Không xác minh TSTN	0							

4.3.2 Kết quả xác minh TSTN	2.0						
Chỉ số này đánh giá kết quả xác minh TSTN của UBND cấp huyện và cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh.							
Cách tính điểm như sau:							
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Mức độ hoàn thành</th> <th>Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Có phát hiện vi phạm về minh bạch TSTN</td> <td>2.0</td> </tr> <tr> <td>Không phát hiện vi phạm về minh bạch TSTN</td> <td>0</td> </tr> </tbody> </table>	Mức độ hoàn thành	Điểm số	Có phát hiện vi phạm về minh bạch TSTN	2.0	Không phát hiện vi phạm về minh bạch TSTN	0	
Mức độ hoàn thành	Điểm số						
Có phát hiện vi phạm về minh bạch TSTN	2.0						
Không phát hiện vi phạm về minh bạch TSTN	0						
5. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn Chỉ số này đánh giá việc sửa đổi, hoàn thiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn (CĐ, ĐM, TC) của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh. Cách tính điểm như sau:	Sở Tài chính	2.0					
$\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Số đơn vị có sửa đổi, hoàn thiện các CĐ, ĐM, TC} \times 2.0}{\text{Tổng số đơn vị trực thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện}}$							
6. Xử lý kỷ luật người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị Chỉ số này đánh giá việc xử lý kỷ luật người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị (CQ,TC,ĐV) khi để xảy ra tham nhũng. Cách tính điểm như sau:	Sở Nội vụ	4.0					
$\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu CQ,TC,ĐV đã bị kỷ luật} \times 4.0}{\text{Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu CQ,TC,ĐV để xảy ra tham nhũng}}$							
7. Kết quả phát hiện, xử lý các sai phạm trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa (BPPN)	Thanh tra tỉnh	5.0					
7.1 Việc phát hiện vi phạm Chỉ số này đánh giá việc tự phát hiện vi phạm các quy định về phòng ngừa tham nhũng của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh. Cách tính điểm như sau:		2.5					

<p>Điểm đánh giá = $\frac{\text{Số cơ quan, đơn vị tự phát hiện vi phạm trong thực hiện các quy định về BPPN x 2.5}}{\text{Tổng số UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh}}$</p>		
<p>7.2 Việc xử lý vi phạm</p> <p>Chỉ số này đánh giá việc xử lý vi phạm trong việc thực hiện các quy định về BPPN của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> <p>Điểm đánh giá = $\frac{\text{Số người đứng đầu bị xử lý vi phạm x 1.5}}{\text{Số cơ quan bị phát hiện vi phạm}} + \frac{\text{Số CB, CC, VC bị xử lý vi phạm x 1.0}}{\text{Số CB, CC, VC bị phát hiện vi phạm}}$</p>		2.5

C. PHÁT HIỆN CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		25
1. Qua công tác tự kiểm tra nội bộ	Thanh tra tỉnh	6.0
<p>1.1 Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện</p> <p>Chỉ số này đánh giá kết quả phát hiện các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thông qua kiểm tra nội bộ của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> <p>Điểm đánh giá = $\frac{\text{Số cuộc kiểm tra nội bộ phát hiện được dấu hiệu tham nhũng x 3.0}}{\text{Tổng số cuộc kiểm tra nội bộ của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh đã thực hiện}}$</p>		3.0
<p>1.2 Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi</p> <p>Chỉ số này đánh giá kết quả kiến nghị xử lý tiền, tài sản tham nhũng thông qua kiểm tra nội bộ của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> <p>Điểm đánh giá = $\frac{\text{Số tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi qua kiểm tra nội bộ x 3.0}}{\text{Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phải thu}}$</p>		3.0

hồi được phát hiện qua kiểm tra nội bộ			
2. Qua công tác thanh tra		Thanh tra tỉnh	5.0
2.1 Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện Chỉ số này đánh giá kết quả phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thông qua các cuộc thanh tra của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh. Cách tính điểm như sau: Điểm đánh giá = $\frac{\text{Số cuộc thanh tra phát hiện được vụ việc có dấu hiệu tham nhũng} \times 2.0}{\text{Tổng số cuộc thanh tra đã thực hiện}}$			2.0
2.2 Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi Chỉ số này đánh giá kết quả kiến nghị xử lý tiền, tài sản tham nhũng thông qua thanh tra của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh. Cách tính điểm như sau: Điểm đánh giá = $\frac{\text{Số tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi qua công tác thanh tra} \times 3.0}{\text{Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phải thu hồi được phát hiện qua công tác thanh tra}}$			3.0
3. Qua công tác giải quyết tố cáo tham nhũng		Thanh tra tỉnh	5.0
3.1 Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện Chỉ số này đánh giá kết quả phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thông qua giải quyết tố cáo của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh. Cách tính điểm như sau: Điểm đánh giá = $\frac{\text{Số cuộc giải quyết tố cáo phát hiện được vụ việc có dấu hiệu tham nhũng} \times 2.0}{\text{Tổng số cuộc giải quyết tố cáo đã thực hiện}}$			2.0
3.2 Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi Chỉ số này đánh giá kết quả kiến nghị xử lý tiền, tài sản tham nhũng thông qua giải quyết tố cáo của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh. Cách tính điểm như sau: Điểm đánh giá = $\frac{\text{Số tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi qua giải quyết tố cáo} \times 3.0}{\text{Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phải thu}}$			3.0

hồi được phát hiện qua giải quyết tố cáo			
4. Qua hoạt động giám sát		Thanh tra tỉnh	5.0
4.1 Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện Chỉ số này đánh giá kết quả phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thông qua hoạt động giám sát của các cơ quan giám sát cấp huyện và cấp tỉnh. Cách tính điểm như sau: Điểm đánh giá = $\frac{\text{Số cuộc giám sát phát hiện được vụ việc có dấu hiệu tham nhũng} \times 2.0}{\text{Tổng số cuộc giám sát}}$			2.0
4.2 Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi Chỉ số này đánh giá kết quả xử lý tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi thông qua hoạt động giám sát của các cơ quan giám sát cấp huyện và cấp tỉnh. Cách tính điểm như sau: Điểm đánh giá = $\frac{\text{Tiền, tài sản tham nhũng kiến nghị thu hồi qua hoạt động giám sát} \times 3.0}{\text{Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phải thu hồi được phát hiện qua hoạt động giám sát}}$			3.0
5. Qua công tác điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng		Công an tỉnh	4.0
5.1 Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện Chỉ số này đánh giá kết quả phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan chức năng cấp huyện, cấp tỉnh. Cách tính điểm như sau: Điểm đánh giá = $\frac{\text{Số cuộc điều tra, truy tố, xét xử phát hiện được vụ việc có dấu hiệu tham nhũng} \times 2.0}{\text{Tổng số cuộc điều tra, truy tố, xét xử có liên quan đến tham nhũng}}$			2.0
5.2 Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi Chỉ số này đánh giá kết quả kiến nghị xử lý tiền, tài sản tham nhũng thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan chức			2.0

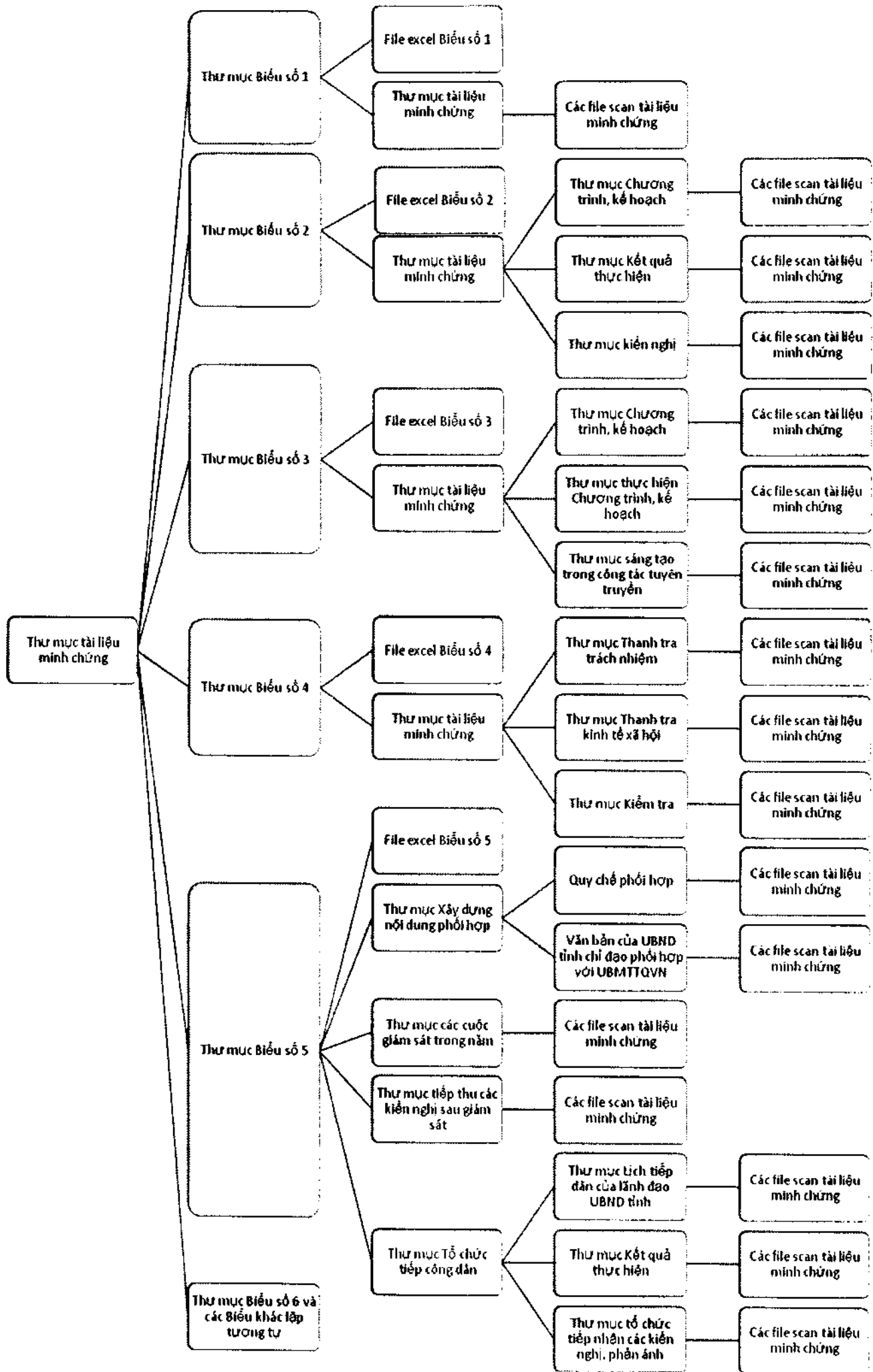
<p>năng cấp huyện, cấp tỉnh.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p>		
<p>Điểm đánh giá</p>	$= \frac{\text{Tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi qua điều tra, truy tố, xét xử x 2.0}}{\text{Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phải thu hồi được phát hiện qua điều tra, truy tố, xét xử}}$	

D. XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		Công an tỉnh	25
1. Xử lý hành chính			5.0
<p>1.1 Xử lý kỷ luật hành chính đối với tổ chức</p> <p>Chỉ số này đánh giá kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với tổ chức đã xảy ra tham nhũng của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p>			2.5
<p>Điểm đánh giá</p>	$= \frac{\text{Số đơn vị bị kỷ luật hành chính x 2.5}}{\text{Số đơn vị đã xảy ra hành vi tham nhũng}}$		
<p>1.2 Xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân</p> <p>Chỉ số này đánh giá kết quả xử lý kỷ luật cá nhân có hành vi tham nhũng của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p>			2.5
<p>Điểm đánh giá</p>	$= \frac{\text{Số người có hành vi tham nhũng bị xử lý kỷ luật x 2.5}}{\text{Số người có hành vi tham nhũng đã phát hiện}}$		
2. Xử lý hình sự			10
<p>2.1 Kết quả điều tra tội phạm tham nhũng</p> <p>Chỉ số này đánh giá kết quả điều tra tội phạm tham nhũng của các cơ quan điều tra cấp huyện, cấp tỉnh.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p>			3.0
<p>Điểm đánh giá</p>	$= \frac{\text{Số người có hành vi tham nhũng bị cơ quan điều tra đề nghị truy tố x 3.0}}{\text{Số người có hành vi tham nhũng bị cơ quan điều tra khởi tố bị can}}$		

<p>2.2 Kết quả truy tố tội phạm tham nhũng</p> <p>Chỉ số này đánh giá kết quả truy tố tội phạm tham nhũng của các viện kiểm sát cấp huyện, cấp tỉnh.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> $\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Số người có hành vi tham nhũng bị Viện Kiểm sát truy tố} \times 3.0}{\text{Số người có hành vi tham nhũng bị cơ quan điều tra đề nghị truy tố}}$		3.0
<p>2.3 Kết quả xét xử tội phạm tham nhũng</p> <p>Chỉ số này đánh giá kết quả xét xử tội phạm tham nhũng của Tòa án cấp huyện, cấp tỉnh.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> $\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Số người bị Tòa án kết án về hành vi tham nhũng} \times 4.0}{\text{Số người có hành vi tham nhũng bị Viện Kiểm sát truy tố}}$		4.0
<p>3. Thu hồi tài sản tham nhũng</p>		10
<p>3.1. Thu hồi tiền và tài sản tham nhũng</p>		5.0
<p>3.1.1 Tiền và tài sản thu hồi được qua các biện pháp hành chính:</p> <p>Chỉ số này đánh giá hiệu quả của địa phương trong việc thu hồi tiền, tài sản bị tham nhũng thông qua biện pháp hành chính.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> $\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Số tiền, tài sản đã thu hồi được} \times 2.5}{\text{Số tiền, tài sản bị tham nhũng phải thu hồi}}$		2.5
<p>3.1.2 Tiền, tài sản thu hồi được qua thi hành bản án hình sự:</p> <p>Chỉ số này đánh giá hiệu quả của địa phương trong việc thu hồi tiền, tài sản bị tham nhũng thông qua thi hành bản án hình sự</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> $\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Số tiền, tài sản đã thu hồi được} \times 2.5}{\text{Số tiền, tài sản bị tham nhũng phải thu hồi}}$		2.5
<p>3.2 Tỷ lệ đất đai đã thu hồi được</p>		5.0

<p>3.2.1 Đất đai thu hồi được qua các biện pháp hành chính:</p> <p>Chỉ số này đánh giá hiệu quả trong việc thu hồi đất đai bị tham nhũng thông qua các biện pháp hành chính của địa phương.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> $\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Số đất đai bị tham nhũng đã thu hồi được} \times 2.5}{\text{Số đất đai bị tham nhũng phải thu hồi}}$		2.5
<p>3.2.2 Đất đai thu hồi được qua thi hành bản án hình sự</p> <p>Chỉ số này đánh giá hiệu quả trong việc thu hồi đất đai bị tham nhũng thông qua thi hành bản án hình sự của địa phương.</p> <p>Cách tính điểm như sau:</p> $\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Số đất đai bị tham nhũng đã thu hồi được} \times 2.5}{\text{Số đất đai bị tham nhũng phải thu hồi}}$		2.5

BẢNG HƯỚNG DẪN LƯU HỒ SƠ TÀI LIỆU MINH CHỨNG



ĐƠN VỊ.....

Biểu số 01

VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VỀ CÔNG TÁC PCTN

STT	Tên đơn vị	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung	Ghi chú
1					
2					
...					

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo. cụ thể:
- Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này

DON VI.....

Biểu số 02

HOÀN THIỆN THẺ CHẾ VỀ QUẢN LÝ KINH TẾ XÃ HỘI

STT	Tên đơn vị	Số hiệu Văn bản	Ngày ban hành	Nội dung	Ghi chú
I	CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH				
1					
II	KẾT QUẢ THỰC HIỆN				
1					
III	KIẾN NGHỊ				
1					

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể:

- Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này

TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ PCTN

STT	Tên đơn vị	Số hiệu Văn bản	Ngày ban hành	Nội dung	Ghi chú
I	CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH				
1					
II	THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH				
1					
III	SÁNG TẠO TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN				
1					
...					

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể:
 - Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này

VỊ.....

Biểu số 04

CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA

STT	Tên đơn vị	Xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra				Kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra (kể cả thanh tra, kiểm tra đột xuất)						Ghi chú
						Quyết định thanh tra, kiểm tra		Báo cáo kết quả thanh tra		Kết luận thanh tra, kiểm tra		
		Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung thanh tra	Đối tượng thanh tra	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	
I	Thanh tra trách nhiệm											
1												
...												
II	Thanh tra kinh tế xã hội											
1												
...												
III	Kiểm tra											
1												

...

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể:
 - Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này

SỰ THAM GIA CỦA XÃ HỘI TRONG CÔNG TÁC PCTN

A. XÂY DỰNG NỘI DUNG PHỐI HỢP VỀ CÔNG TÁC PCTN

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung	Đơn vị ban hành	Ghi chú
I	Quy chế phối hợp giữa UBND tỉnh và cơ quan thuộc UBND tỉnh với UBMTTQ tỉnh về công tác PCTN				
1					
II	Văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với UBMTTQ và các tổ chức thành viên				
1					

B. CÁC CUỘC GIÁM SÁT TRONG NĂM

STT	Quyết định giám sát		Báo cáo giám sát			Ghi chú
	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung kiến nghị	
1						

C. TIẾP THU CÁC KIẾN NGHỊ SAU GIÁM SÁT

STT	Nội dung kiến nghị sau giám sát	Kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát của UBND tỉnh			Nguyên nhân chưa thực hiện	Ghi chú
		Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung thực hiện		
1						

D. TỔ CHỨC TIẾP CÔNG DÂN

STT	Tiếp công dân của lãnh đạo UBND tỉnh		Việc tổ chức tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của công dân bằng các hình thức khác			Ghi chú
	Lịch tiếp dân	Kết quả thực hiện	Số điện thoại đường dây nóng	Hộp thư điện tử-email	Qua cổng thông tin điện tử	
1						
2						

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng

- Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này

ĐƠN VỊ.....

Biểu số 06

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO VỀ PCTN

STT	Tên đơn vị	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung	Báo cáo đầy đủ và kịp thời	Ghi chú
I	UBND TỈNH					
1						
II	CÁC ĐƠN VỊ THUỘC UBND TỈNH					
1						
...						
III	UBND CẤP HUYỆN					
1						
...						

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể:
- Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này

ĐƠN VỊ.....

CÔNG KHAI, MINH BẠCH VỀ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

STT	Tên đơn vị	Số hiệu văn bản	Ngày tháng ban hành văn bản	Lĩnh vực, nội dung công khai
I	Mua sắm công và xây dựng cơ bản			
I				
II	Quản lý dự án đầu tư xây dựng			
III	Tài chính và ngân sách nhà nước			
IV	Việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân			
V	Việc quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ, viện trợ			
VI	Quản lý doanh nghiệp nhà nước			
VII	Cổ phần hoá doanh nghiệp của Nhà nước			
VIII	Báo cáo Kiểm toán việc sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước			
IX	Tài nguyên và môi trường			
X	Quản lý, sử dụng nhà ở			
XI	Giáo dục			
XI	Y tế			
XIII	Khoa học - công nghệ			
XIV	Thể dục, thể thao			
XV	Văn hóa, thông tin, truyền thông			
XVI	Nông nghiệp và phát triển nông thôn			
XVII	Thực hiện chính sách an sinh xã hội			
XVIII	Thực hiện chính sách dân tộc			
XIX	Công khai thủ tục hành chính			
XX	Công tác tổ chức - cán bộ			
XXI	Tư pháp			
XXII	Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo			
XXIII	Báo cáo hàng năm về phòng, chống tham nhũng			

ẬT TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Đường dẫn trên cổng thông tin điện tử	Ghi chú
http://congbao.quangtri.gov.vn	

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều là kết quả sau cùng và phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể:

- Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này

- Hình thức/địa chỉ công khai:

+ Nếu công khai trong cuộc họp hoặc niêm yết thì phải có file scan biên bản họp hoặc niêm yết kèm theo

+ Nếu công khai trên cổng thông tin điện tử thì phải có đường link cụ thể

ĐƠN VỊ.....

Biểu s

CÔNG KHAI, MINH BẠCH VỀ TÀI CHÍNH VÀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

STT	Tên đơn vị	Quyết định công khai dự toán ngân sách/dự toán kinh phí năm 2018 (kể cả NS bổ sung)			Quyết định công khai quyết toán ngân sách/quyết toán kinh phí năm 2017 (kể cả NS bổ sung)			Kết luận thanh tra, kiểm toán về tài chính, ngân sách (nếu có)		Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán (nếu có)		Ghi c
		Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành	Nội dung	Hình thức/địa chỉ công khai	Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành	Nội dung	Hình thức/địa chỉ công khai	Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành	Hình thức/địa chỉ công khai	Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành	Hình thức/địa chỉ công khai	
I	UBND TỈNH											
II	UBND CẤP HUYỆN											
1												
....												
III	CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC UBND TỈNH											
1												

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể:
 - Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này

- Hình thức/địa chỉ công khai:

+ Nếu công khai trong cuộc họp hoặc niêm yết thì phải có file scan biên bản họp hoặc niêm yết kèm theo

+ Nếu công khai trên cổng thông tin điện tử thì phải có đường link cụ thể

ĐƠN VỊ.....

Biểu số 10

CÔNG KHAI, MINH BẠCH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN

STT	Tên đơn vị	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khoáng sản trên địa bàn			Kế hoạch, kết quả giao đất, cho thuê đất			Kế hoạch, kết quả thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư			Kế hoạch, kết quả đấu giá QSDĐ, quyền khai thác TNKS			Các khoản thu ngân sách từ đất đai, tài nguyên khoáng sản	
		Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Hình thức/địa chỉ công khai	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Hình thức/địa chỉ công khai	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Hình thức/địa chỉ công khai	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Hình thức/địa chỉ công khai	Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành	Hình thức/địa chỉ công khai
I	UBND TỈNH														
II	UBND CẤP HUYỆN														

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể:

- Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này
- Hình thức/địa chỉ công khai:
 - + Nếu công khai trong cuộc họp hoặc niêm yết thì phải có file scan biên bản họp hoặc niêm yết kèm theo
 - + Nếu công khai trên cổng thông tin điện tử thì phải có đường link cụ thể

Ghi chú

ĐƠN VỊ.....

Biểu số 11

CÔNG KHAI, MINH BẠCH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, MUA SẮM CÔNG THEO NGUỒN VỐN.....

STT	Tên đơn vị	Kế hoạch, Chương trình đầu tư, mua sắm công (1)			Danh mục dự án đầu tư, mua sắm công (2)		Việc thực hiện đầu tư, mua sắm công (3)		Báo cáo kết quả thực hiện, kết quả đầu tư (4)			Ghi chú
		Số văn bản	Ngày ban hành	Hình thức/địa chỉ công khai	Nội dung	Hình thức/địa chỉ công khai	Nội dung	Hình thức/địa chỉ công khai	Số văn bản	Ngày ban hành	Hình thức/địa chỉ công khai	
I	UBND CẤP HUYỆN											
1												
2												
....												
II	CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC UBND TỈNH											
1												
2												
3												
4												
5												

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể:

- Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này
- Hình thức/địa chỉ công khai:
- + Nếu công khai trong cuộc họp hoặc niêm yết thì phải có file scan biên bản họp hoặc niêm yết kèm theo
- + Nếu công khai trên cổng thông tin điện tử thì phải có đường link cụ thể

DON VI.....

Biểu số 12

CÔNG KHAI, MINH BẠCH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC

STT	Tên đơn vị	Công khai điều kiện tuyển sinh, điều kiện cấp văn bằng, chứng chỉ			Công khai các khoản thu, mức thu, cơ sở vật chất, tài chính			Công khai thực hiện cam kết chất lượng đào tạo			Ghi chú
		Số văn bản	Ngày ban hành	Hình thức/địa chỉ công khai	Số văn bản	Ngày ban hành	Hình thức/địa chỉ công khai	Số văn bản	Ngày ban hành	Hình thức/địa chỉ công khai	
I	Cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh										
1											
....											
II	Cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo										
1											
...											

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể:
 - Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này
 - Hình thức/địa chỉ công khai:
 + Nếu công khai trong cuộc họp hoặc niêm yết thì phải có file scan biên bản họp hoặc niêm yết kèm theo
 + Nếu công khai trên cổng thông tin điện tử thì phải có đường link cụ thể

CÔNG KHAI, MINH BẠCH TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

STT	Tên đơn vị	Trình tự, thủ tục cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề y, dược tư nhân, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược			Danh mục giấy phép hành nghề y, dược tư nhân trên phạm vi địa phương			Công khai tài chính theo quy định của pháp luật												Ghi chú	
								Công khai việc thu, quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước			Công khai giá thuốc			Công khai việc thu, quản lý, sử dụng các loại phí liên quan đến việc khám, chữa bệnh			Công khai các khoản thu khác theo quy định của pháp luật				
		Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Hình thức/địa chỉ công khai	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Hình thức/địa chỉ công khai	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Hình thức/địa chỉ công khai	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Hình thức/địa chỉ công khai	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Hình thức/địa chỉ công khai	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung		Hình thức/địa chỉ công khai
I	THẨM QUYỀN UBND TỈNH																				
1																					
...																					
II	THẨM QUYỀN UBND CẤP HUYỆN																				
1																					
...																					

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể:

- Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này
- Hình thức/địa chỉ công khai:
 - + Nếu công khai trong cuộc họp hoặc niêm yết thì phải có file scan biên bản họp hoặc niêm yết kèm theo
 - + Nếu công khai trên cổng thông tin điện tử thì phải có đường link cụ thể

ĐƠN VỊ.....

VIỆC THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC

STT	Tên đơn vị	Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác trong năm 2018			Kết quả chuyển đổi vị trí công tác trong năm 2018				Chưa chuyển đổi vị trí công tác	
		Số đơn vị lập kế hoạch chuyển đổi		Số đơn vị phải chuyển đổi	Số công chức, viên chức phải chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch	Số công chức, viên chức đã chuyển đổi vị trí công tác trong năm	Số Quyết định chuyển đổi, ngày tháng năm ban hành	Hình thức/địa chỉ công khai		Số người
		Số hiệu văn bản	Ngày ban hành							
I	UBND CẤP HUYỆN									
1										
....										
II	CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC UBND TỈNH									
1										
....										

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể:

- Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này

- Hình thức/địa chỉ công khai:

+ Nếu công khai trong cuộc họp hoặc niêm yết thì phải có file scan biên bản họp hoặc niêm yết kèm theo

+ Nếu công khai trên cổng thông tin điện tử thì phải có đường link cụ thể

Biểu số 14

Chuyển đổi vị trí trong năm 2018	
Nguyên nhân	Ghi chú

Biểu số 15

Hình thức/địa chỉ công khai	Ghi chú

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể:

- Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này
- Hình thức/địa chỉ công khai:
 - + Nếu công khai trong cuộc họp hoặc niêm yết thì phải có file scan biên bản họp hoặc niêm yết kèm theo
 - + Nếu công khai trên cổng thông tin điện tử thì phải có đường link cụ thể

ĐƠN VỊ.....

SỬA ĐỔI, HOÀN THIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, ĐỊNH MỨC, TIÊU CHUẨN

STT	Tên đơn vị	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung	Hình thức/địa chỉ công khai
I	UBND TỈNH				
II	UBND CẤP HUYỆN				
1					
2					
....					
III	CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC UBND TỈNH				
1					
2					
3					

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể:

- Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này

- Hình thức/địa chỉ công khai:

+ Nếu công khai trong cuộc họp hoặc niêm yết thì phải có file scan biên bản họp hoặc niêm yết kèm theo

+ Nếu công khai trên cổng thông tin điện tử thì phải có đường link cụ thể

Ghi chú

Biểu số 16

ĐƠN VỊ.....

Biểu số 18

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ CÁC SAI PHẠM TRONG VIỆC THỰC HIỆN
CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA (BPPN) THAM NHỮNG**

STT	Tên đơn vị tự phát hiện vi phạm	Nội dung vi phạm phát hiện trong thực hiện các quy định về BPPN	Xử lý vi phạm					Nguyên nhân chưa xử lý CB, CC, VC vi phạm	Ghi chú
			Số người đứng đầu bị xử lý	Hình thức xử lý	Số CB,CC, VC vi phạm	Số CB,CC, VC vi phạm bị xử lý	Hình thức xử lý		
I	UBND CẤP HUYỆN								
1									
2									
....									
II	CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC UBND TỈNH								
1									
2									

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể:

- Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này
- Hình thức/địa chỉ công khai:
 - + Nếu công khai trong cuộc họp hoặc niêm yết thì phải có file scan biên bản họp hoặc niêm yết kèm theo
 - + Nếu công khai trên cổng thông tin điện tử thì phải có đường link cụ thể

ĐƠN VỊ.....

Biểu số 19

PHÁT HIỆN CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG QUA CÔNG TÁC TỰ KIỂM TRA NỘI BỘ

STT	Tên đơn vị	Số cuộc kiểm tra nội bộ			Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi		Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng		Ghi chú
		Số Quyết định kiểm tra và ngày tháng ban hành	Số kết luận kiểm tra và ngày tháng ban hành	Số cuộc kiểm tra phát hiện dấu hiệu tham nhũng	Tiền, tài sản tham nhũng phát hiện qua kiểm tra	Tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi	Số tiền, tài sản thu hồi	Số hiệu văn bản và ngày tháng năm ban hành	
I	UBND CẤP HUYỆN								
1									
....									
II	CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC UBND TỈNH								
1									

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể:

- Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này

ĐƠN VỊ.....

Biểu số 20

PHÁT HIỆN CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG QUA CÔNG TÁC THANH TRA

STT	Tên đơn vị	Cuộc thanh tra phát hiện có dấu hiệu tham nhũng		Kết luận thanh tra		Kết quả xử lý		Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi		Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng		Ghi chú
		Số Quyết định thanh tra	Ngày ban hành	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Hành chính (hình thức xử lý)	Hình sự (văn bản chuyển cơ quan điều tra)	Tiền, tài sản tham nhũng phát hiện qua thanh tra	Tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi	Số tiền, tài sản thu hồi	Số hiệu văn bản và ngày tháng năm ban hành	
I	UBND CẤP HUYỆN											
1												
....												
II	CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC UBND TỈNH											
1												
...												

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể:
 - Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này

ĐƠN VỊ.....

Biểu số 21

PHÁT HIỆN THAM NHỮNG QUA CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT TỐ CÁO

STT	Tên đơn vị	Số đơn tố cáo giải quyết trong kỳ	Số vụ việc có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện qua giải quyết đơn tố cáo		Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi		Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng		Ghi chú
			Số Kết luận và ngày tháng ban hành	Nội dung	Tiền, tài sản tham nhũng phát hiện qua giải quyết đơn tố cáo	Tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi	Số tiền, tài sản thu hồi	Số hiệu văn bản và ngày tháng năm ban hành	
I	UBND TỈNH								
II	UBND CẤP HUYỆN								
1									
....									
III	CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC UBND TỈNH								
1									
...									

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể:
 - Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này

ĐƠN VỊ.....

Biểu số 22

PHÁT HIỆN CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG QUA HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

STT	Tên đơn vị	Số cuộc giám sát trong kỳ		Số cuộc giám sát phát hiện được vụ việc có dấu hiệu tham nhũng	Nội dung vụ việc có dấu hiệu tham nhũng	Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi		Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng		Ghi chú
		Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành	Nội dung giám sát			Tiền, tài sản tham nhũng phát hiện qua hoạt động giám sát	Tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi	Số tiền, tài sản thu hồi	Số hiệu văn bản và ngày tháng năm ban hành	
I	HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH									
II	HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP HUYỆN									
1										
....										

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể:
- Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này

ĐƠN VỊ.....

Biểu số 23

PHÁT HIỆN CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG QUA CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ

STT	Tên đơn vị	Tổng số cuộc điều tra, truy tố, xét xử có liên quan đến tham nhũng	Số cuộc điều tra, truy tố, xét xử phát hiện được vụ việc có dấu hiệu tham nhũng	Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi		Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng		Ghi chú
				Tiền, tài sản tham nhũng phát hiện qua điều tra, truy tố, xét xử	Tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi	Số tiền, tài sản thu hồi	Số hiệu văn bản và ngày tháng năm ban hành	
I	CẤP TỈNH							
II	CẤP HUYỆN							
...								

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể:

- Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này

ĐƠN VỊ.....

XỬ LÝ HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG

STT	Tên đơn vị	Vụ việc tham nhũng	Xử lý đối với tổ chức		Xử lý đối với cá nhân		
			Số hiệu văn bản và ngày tháng năm ban hành	Hình thức xử lý	Số người có hành vi tham nhũng	Số hiệu văn bản và ngày tháng năm ban hành	Hình thức xử lý
I	UBND CẤP HUYỆN						
1							
...							
II	CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC UBND TỈNH						
1							
...							

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể
- Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này

ĐƠN VỊ.....

Biểu số 25

XỬ LÝ HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG

STT	Tên đơn vị	Vụ việc tham nhũng	Số người có hành vi tham nhũng bị cơ quan điều tra khởi tố bị can		Số người có hành vi tham nhũng bị cơ quan điều tra đề nghị truy tố		Số người có hành vi tham nhũng bị Viện kiểm sát truy tố		Số người bị Tòa án kết án về hành vi tham nhũng		Ghi chú
			Số người	Số hiệu văn bản và ngày tháng năm ban hành	Số người	Số hiệu văn bản và ngày tháng năm ban hành	Số người	Số hiệu văn bản và ngày tháng năm ban hành	Số người	Số hiệu văn bản và ngày tháng năm ban hành	
I	CẤP TỈNH										
II	CẤP HUYỆN										

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể:
- Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này

DON VI.....

Biểu số 26

THU HỒI TÀI SẢN THAM NHŨNG

STT	Tên đơn vị	Vụ việc tham nhũng	Thu hồi tài sản qua các biện pháp hành chính						Thu hồi tài sản qua thi hành bản án hình sự						Ghi chú
			Tiền, tài sản			Đất đai			Tiền, tài sản			Đất đai			
			Phải thu hồi	Đã thu hồi	Số hiệu văn bản và ngày tháng năm ban hành	Phải thu hồi	Đã thu hồi	Số hiệu văn bản và ngày tháng năm ban hành	Phải thu hồi	Đã thu hồi	Số hiệu văn bản và ngày tháng năm ban hành	Phải thu hồi	Đã thu hồi	Số hiệu văn bản và ngày tháng năm ban hành	
1															
2															
...															

Ghi chú: Tất cả các nội dung báo cáo ở phần trên đều phải có tài liệu minh chứng kèm theo, cụ thể:
 - Số hiệu văn bản và ngày tháng ban hành: Tài liệu minh chứng là file scan văn bản này